

Số: 06 /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư
phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP
THỨ MƯỜI MỘT (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày
27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và
hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành Danh mục lĩnh
vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 -
2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát
triển tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười một (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 04 tháng 02 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Bình

Phụ lục
DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 04 tháng 02 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Lĩnh vực đầu tư, cho vay
I	Giáo dục, y tế
1	Dự án đầu tư xây mới, đầu tư cải tạo mở rộng cơ sở giáo dục đào tạo, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.
2	Dự án đầu tư xây mới, đầu tư cải tạo mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh; dự án sản xuất thuốc kháng sinh, cai nghiện, vắc xin, dược phẩm bảo vệ sức khỏe.
3	Dự án đầu tư xây dựng trung tâm dưỡng lão, bảo trợ xã hội.
II	Công nghiệp
1	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghệ cao, trung tâm logistic; các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
2	Các dự án phụ trợ ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án sản xuất các sản phẩm phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn.
III	Nông nghiệp
1	Các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.
2	Các dự án nuôi trồng, chế biến nông sản; sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi; kinh tế trang trại; dự án nhà máy sản xuất thuốc thú y đạt tiêu chuẩn GMP; dự án trồng, chế biến dược liệu.
IV	Môi trường
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thu gom, xử lý rác thải, khí thải, nước thải.
2	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải; dự án sản xuất vật liệu xây dựng không nung thân thiện với môi trường.
3	Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo mở rộng các khu nghĩa trang, cơ sở điện táng, hỏa táng.

V	Giao thông
1	Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng, nâng cấp công trình giao thông đường bộ, đường thủy, bến xe, bãi đỗ, cảng cạn, cảng thủy nội địa, kho bãi; dự án đầu tư phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường.
VI	Năng lượng
1	Dự án đầu tư xây dựng các công trình phát triển điện, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản phẩm tiết kiệm năng lượng.
VII	Hệ thống cơ sở hạ tầng, nhà ở
1	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu dân cư.
2	Dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, nhà ở thương mại, dịch vụ.
VIII	Văn hóa, thể thao, du lịch
1	Dự án xây dựng cơ sở luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao, khu vui chơi giải trí.
2	Dự án xây dựng khu văn hóa đa năng, khu du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái kết hợp với nông nghiệp công nghệ cao
IX	Các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác
1	Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hạ tầng mạng viễn thông.
2	Dự án xây dựng siêu thị, chợ, trung tâm thương mại; các dự án ưu tiên phát triển khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh Thái Nguyên.